

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671009 - Toán cao cấp

STC : 5(75,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	3773010738	14/01/1995	3,50	5,00	4,60	
2	Nguyễn Thị Thanh	Hương	3773010741	23/07/1994	,00	,00	,00	CT
3	Nguyễn Thị Bích	Nhi	3773010750	08/07/1993	2,00	1,00	1,30	
4	Trần Thị Trà	My	3773010751	11/09/1995	4,50	3,50	3,80	
5	Nguyễn Thị Bé	Nhi	3773010834	12/05/1994	4,00	4,50	4,40	
6	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	3773010845	10/02/1995	2,00	2,00	2,00	
7	Nguyễn Thị	Trang	3773010867	20/06/1993	2,50	3,00	2,90	
8	Nguyễn Thị Thùy	Trang	3773010910	10/12/1995	4,00	4,50	4,40	
9	Cần Thị Quỳnh	Nga	3773010918	21/06/1995	4,00	3,50	3,70	
10	Trần Phụng	Nghi	3773010923	31/10/1995	4,50	5,30	5,10	
11	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	3773010936	27/07/1995	4,50	4,00	4,20	
12	Lê Thị Ngọc	Huyền	3773010950	17/10/1995	,00	,00	,00	CT
13	Nguyễn Văn	Hiền	3773010963	17/09/1995	,00	,00	,00	CT
14	Nguyễn Thu	Quỳnh	3773010984	14/08/1994	2,00	5,30	4,30	
15	Cao Thị Phương	Nhi	3773010989	26/11/1995	2,50	,50	1,10	
16	Phan Thị Cẩm	Nhung	3773010992	25/01/1995	2,50	5,00	4,30	
17	Trần	Kiệt	3773010994	12/04/1995	5,00	5,50	5,40	
18	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	3773011006	04/05/1994	3,50	3,00	3,20	
19	Kim Thị Bảo	Trần	3773011011	28/09/1994	2,00	3,00	2,70	
20	Nguyễn Thị Thanh	Hân	3773011021	20/10/1995	5,50	4,50	4,80	
21	Trần Hối	Tuấn	3773011033	11/04/1994	2,00	2,50	2,40	
22	Huỳnh Bảo	Ngọc	3773011042	24/12/1994	3,50	4,50	4,20	
23	Lê Chí	Thành	3773011062	08/10/1995	5,50	4,00	4,50	
24	Nguyễn Ngọc Phương	Khanh	3773011105	25/01/1995	4,00	4,00	4,00	
25	Đặng Ngọc Xuân	Duyên	3773011219	29/11/1994	,00	,00	,00	CT
26	Đỗ Thị	Thom	3773011258	01/01/1995	5,00	7,00	6,40	
27	Nguyễn Thị Hồng	Thu	3773011259	25/03/1995	4,50	5,30	5,10	
28	Nguyễn Thị	Tinh	3773011270	30/07/1995	4,50	5,00	4,90	
29	Trần Thị Trúc	Linh	3773011271	12/09/1995	4,50	5,00	4,90	
30	Huỳnh Mỹ	Hương	3773011291	10/05/1995	2,00	1,50	1,70	
31	Vũ Hòa	Thuận	3773011330	22/05/1995	2,50	5,00	4,30	
32	Nguyễn Thị Yến	Nhi	3773011362	16/02/1995	3,50	2,00	2,50	
33	Trần Thị Cẩm	Giang	3773011368	06/01/1995	5,00	2,50	3,30	
34	Nguyễn Thị Khánh	Duy	3773011387	26/02/1994	2,50	3,00	2,90	
35	Trần Thị Kiều	Trúc	3773011390	15/11/1995	3,00	3,00	3,00	

Học phần : 0671009 - Toán cao cấp
Lớp :

STC : 5(75,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	3773011418	18/03/1994	2,50	2,50	2,50	
37	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	3773011436	21/10/1994	3,00	2,00	2,30	
38	Trần Thị	Thúy	3773011455	15/10/1995	4,00	7,00	6,10	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)